# Bài 24: Thực hành: Tìm hiểu về hoạt động kinh tế đối ngoại Nhật Bản

**Giải SBT Địa lí 11 Bài 24: Thực hành: Tìm hiểu về hoạt động kinh tế đối ngoại Nhật Bản**  
**Câu 1 trang 80 SBT Địa Lí 11:** Dựa vào bảng 24 SGK trang 131, xác định thông tin đúng hoặc sai bằng cách đánh dấu (X) vào ô tương ứng:  
  
  
  
  
**Thông tin**  
  
  
**Đúng**  
  
  
**Sai**  
  
  
  
  
1. Trị giá xuất, nhập khẩu của Nhật Bản tăng liên tục trong giai đoạn 2010-2020.  
  
   
   
  
  
  
2. Cán cân xuất nhập khẩu của Nhật Bản luôn xuất siêu liên tục trong giai đoạn 2010-2020.  
  
   
   
  
  
  
3. Dạng biểu đồ thích hợp nhất để thể hiện trị giá xuất, nhập khẩu của Nhật Bản, giai đoạn 2000-2020 là biểu đồ cột.  
  
   
   
  
  
  
4. Dạng biểu đồ thích hợp nhất để thể hiện cơ cấu trị giá xuất, nhập khẩu của Nhật Bản, giai đoạn 2000-2020 là biểu đồ tròn.  
  
   
   
  
  
  
**Lời giải:**  
  
  
  
  
**Thông tin**  
  
  
**Đúng**  
  
  
**Sai**  
  
  
  
  
1. Trị giá xuất, nhập khẩu của Nhật Bản tăng liên tục trong giai đoạn 2010-2020.  
  
   
  
x  
  
  
  
  
2. Cán cân xuất nhập khẩu của Nhật Bản luôn xuất siêu liên tục trong giai đoạn 2010-2020.  
  
   
  
x  
  
  
  
  
3. Dạng biểu đồ thích hợp nhất để thể hiện trị giá xuất, nhập khẩu của Nhật Bản, giai đoạn 2000-2020 là biểu đồ cột.  
  
  
x  
  
   
  
  
  
4. Dạng biểu đồ thích hợp nhất để thể hiện cơ cấu trị giá xuất, nhập khẩu của Nhật Bản, giai đoạn 2000-2020 là biểu đồ tròn.  
  
  
x  
  
   
  
  
  
**Câu 2 trang 81 SBT Địa Lí 11:** Đọc đoạn thông tin dưới đây và trả lời các câu hỏi:  
Nhật Bản là đối tác thương mại và đầu tư hàng đầu của Việt Nam. Về thương mại, Nhật Bản là đối tác lớn thứ 4 của Việt Nam với tổng kim ngạch đầu hàng xuất, nhập khẩu giữa hai nước đạt 39,6 tỉ USD (năm 2020), chiếm 7,3% tổng trị giá xuất, nhập khẩu của Việt Nam. Các nhóm hàng xuất khẩu sang Nhật Bản đạt kim ngạch lớn là hàng dệt may; máy móc, thiết bị, phụ tùng; phương tiện vận tải;... Việt Nam nhập khẩu các sản phẩm từ Nhật Bản như máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện; máy móc, thiết bị, dụng cụ, phụ tùng; sắt thép và phế liệu sắt thép...  
Về đầu tư, tính đến tháng 12 năm 2020, Nhật Bản đứng thứ 2/140 quốc gia và vùng lãnh thổ về đầu tư FDI vào Việt Nam với 4 641 dự án đầu tư (chiếm 14,0% tổng số dự án), tổng vốn kí hơn 60,5 tỉ USD (chiếm 15,7% tổng vốn đầu tư FDI). Các dự án của Nhật Bản đầu tư vào Việt Nam đã được triển khai trên 19 ngành, lĩnh vực, tập trung chủ yếu vào các lĩnh vực như công nghiệp chế biến, chế tạo, kinh doanh, bất động sản, xây dựng, bán buôn bán lẻ,...  
Nhật Bản cũng là nhà tài trợ ODA lớn nhất Việt Nam, chiếm từ 30% đến 35% tổng vốn ODA cam kết. Vốn ODA được ưu tiên sử dụng cho các dự án phát triển cơ sở hạ tầng kinh tế-xã hội, thích ứng với biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường.  
(Nguồn dangcongsan 2022)  
1. Nhật Bản là đối tác thương mại lớn thứ mấy của Việt Nam?  
2. Nêu những mặt hàng xuất khẩu, nhập khẩu chính giữa Việt Nam và Nhật Bản.  
3. Cho biết tình hình đầu tư của Nhật Bản vào Việt Nam (vốn ODA, FDI, dự án, lĩnh vực đầu tư)  
**Lời giải:**  
**♦ Yêu cầu số 1:** Nhật Bản là đối tác thương mại lớn thứ 4 của Việt Nam.  
**♦ Yêu cầu số 2:** Những mặt hàng xuất khẩu, nhập khẩu chính giữa Việt Nam và Nhật Bản:   
- Các nhóm hàng xuất khẩu sang Nhật Bản đạt kim ngạch lớn là hàng dệt may; máy móc, thiết bị, phụ tùng; phương tiện vận tải;...   
- Việt Nam nhập khẩu các sản phẩm từ Nhật Bản như máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện; máy móc, thiết bị, dụng cụ, phụ tùng; sắt thép và phế liệu sắt thép...  
**♦ Yêu cầu số 3:** Tình hình đầu tư của Nhật Bản vào Việt Nam:   
- Vốn ODA: Nhật Bản cũng là nhà tài trợ ODA lớn nhất Việt Nam, chiếm từ 30% đến 35% tổng vốn ODA cam kết. Vốn ODA được ưu tiên sử dụng cho các dự án phát triển cơ sở hạ tầng kinh tế-xã hội, thích ứng với biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường  
- FDI dự án: 4 641 dự án đầu tư (chiếm 14,0% tổng số dự án), tổng vốn kí hơn 60,5 tỉ USD (chiếm 15,7% tổng vốn đầu tư FDI).   
- Lĩnh vực đầu tư: Các dự án của Nhật Bản đầu tư vào Việt Nam đã được triển khai trên 19 ngành, lĩnh vực, tập trung chủ yếu vào các lĩnh vực như công nghiệp chế biến, chế tạo, kinh doanh, bất động sản, xây dựng, bán buôn bán lẻ,...  
**Xem thêm lời giải sách bài tập Địa Lí lớp 11 Chân trời sáng tạo hay, chi tiết khác:**  
Bài 25: Vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên, dân cư và xã hội Trung Quốc  
Bài 26: Kinh tế Trung Quốc  
Bài 27: Thực hành: Tìm hiểu sự thay đổi của nền kinh tế tại vùng duyên hải Trung Quốc  
Bài 28: Thực hành: Tìm hiểu về kinh tế Ô-xtrây-li-a  
Bài 29: Vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên, dân cư và xã hội Cộng hoà Nam Phi